

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BANI FOODS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BANI FOODS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301289283

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu công nghiệp Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh: - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh: - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);	4933
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet;	6190

8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện- cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy-chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Kiểm định xây dựng - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Tổ chức khảo sát xây dựng - Tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn đấu thầu;	7110
9.	Điều hành tua du lịch	7912
10.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
11.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề;	8532
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
19.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620(Chính)
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp thịt; - Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác	1010
21.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Hệ thống hút bụi; Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
38.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp thủy sản; - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản nước mắm	1020
43.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp rau quả;	1030
44.	In ấn	1811
45.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
49.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng(kể cả máy vi tính);	7730
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
64.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo	4631
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc và thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;	4659
67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ;	4663
68.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
69.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399

70.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
71.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
72.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
74.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
75.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê xe ô tô;	7710
76.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
77.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
78.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
79.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
80.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
81.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
82.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
83.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
84.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
85.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
86.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
87.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
88.	Bán mô tô, xe máy	4541
89.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
90.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
91.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
92.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
93.	Bán buôn tổng hợp	4690
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
95.	Bốc xếp hàng hóa	5224
96.	Cổng thông tin	6312
97.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
98.	Quảng cáo	7310
99.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
100.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
101.	Đại lý du lịch	7911
102.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
103.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

104.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
105.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
106.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
107.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
108.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
109.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
110.	Bán buôn đồ uống	4633
111.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
112.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
113.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
114.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
115.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
116.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
117.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
118.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
119.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
120.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
121.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
122.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
123.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
124.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
125.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
126.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
127.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
128.	Xuất bản phần mềm	5820
129.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
130.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
131.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
132.	Lập trình máy vi tính	6201

133.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
134.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
135.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

6. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG XUÂN MINH	Số 32 Ngõ Hoàng An, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	0220880000 45	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		

2	ĐỖ TIẾN HOÀNG THẮNG	Tiểu khu 40, Thị Trần Nt Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	0330930135 25	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	LƯU THANH TÙNG	Số 3 Ngõ 76, Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	0010870244 28	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỒNG XUÂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022088000045

Ngày cấp: 08/04/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 32 Ngõ Hoàng An, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 32 Ngõ Hoàng An, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh